

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 65 /2019/HS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Phan Văn Chung

2 - Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Hà - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2019/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn H**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1985; tại: thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Quê quán: Xóm Đ – xã Đ- tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã N, thị xã T, Tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông: Lê Văn T - Sinh năm: 1958 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1963 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Hiện trú tại: Xóm 9, xã N, thị xã T, Tỉnh Nghệ An.

Anh chị em ruột: Gia đình có 2 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Trương Thị Tú A - Sinh năm 1984 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: xóm 9, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Con: có 2 con; lớn nhất sinh năm 2006; nhỏ nhất sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 20/7/2019.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Đặng Duy Đ**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1988; tại: huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Quê quán: Xóm 4 - xã B - Huyện Đ - Nghệ an

Nơi đăng ký HKTT : Xóm 4, xã B, huyện Đ, Tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông: Đặng Duy T - Sinh năm: 1952 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà: Lê Thị L - Sinh năm: 1963 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Anh chị em ruột: Gia đình có 4 người con, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ: Trần Thị Thu H - Sinh năm 1995 - Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm 4, xã B, huyện Đ, Tỉnh Nghệ An.

Con: có 2 con; lớn nhất sinh năm 2016; nhỏ nhất sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 20/7/2019

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Nguyễn Cảnh T**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1988 tại: Thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Quê quán: Xã T - Huyện T - tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối Q, phường Q, thị xã T, Tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông: Nguyễn Cảnh L - Sinh năm: 1957

Con bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1958 - Nghề nghiệp: Buôn bán

Hiện trú tại: Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Anh chị em ruột: Gia đình có 3 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Lê Thị T - Sinh năm 1993 - Nghề nghiệp: Nội trợ

Trú tại: Khối Q, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Con: có 1 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 20/7/2019.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên toà

4. Họ và tên: **Vũ Ngọc T**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 08 tháng 02 năm 1987 tại: thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Quê quán: Phường Q - Thành phố V - Nghệ an

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường Q, thị xã T, Tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông: Vũ Ngọc B - Sinh năm: 1956 - Nghề nghiệp: hưu trí

Con bà: Đỗ Thị C - Sinh năm: 1961 - Nghề nghiệp: hưu trí

Hiện trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, Tỉnh Nghệ An.

Anh chị em ruột: Gia đình có 2 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Hồ Thị Q - Sinh năm 1987 - Nghề nghiệp: Kế toán

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã T, Tỉnh Nghệ An.

Con: có 2 con; lớn nhất sinh năm 2016; nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 20/7/2019.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên toà

- Người chứng kiến: Ông Ngô Trí T - sinh năm 1965.

Trú quán : Khối Q - Phường Q - Thị Xã T - Nghệ an

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian đầu tháng 7/2019, Lê Văn H quen biết với một người đàn ông tên V (người này giới thiệu nhà ở xã D, huyện Du, tỉnh Nghệ An) qua một lần ngồi uống rượu tại bãi biển D, huyện D. Quá trình ngồi uống rượu, V hỏi H có mua pháo loại pháo liên hoàn 36 quả với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) một hộp không thì H đồng ý và về chuẩn bị tiền, V hẹn H nếu mua hàng thì chiều ngày 05/7/2019 xuống gặp V tại khu vực biển D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Lê Văn H về gặp Vũ Ngọc T, Đặng Duy Đ là hai người làm cùng công ty với H, Nguyễn Cảnh T là bạn của H và nói “ Hôm trước mình đi D có một người tự giới thiệu tên là V nhà ở xã D, huyện D có bán pháo để nổ dịp tết

loại pháo liên hoàn 36 quả, họ bảo giá mỗi hộp 500.000 đồng, nếu mua thì đưa tiền để H đi lấy hộ cho” nghe vậy thì Vũ Ngọc T, Đặng Duy Đ và Nguyễn Cảnh T đồng ý. Sau đó, T đưa cho H số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để nhờ mua 14 (Mười bốn) hộp pháo; T đưa cho H số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để nhờ mua 14 (Mười bốn) hộp pháo; Đ đưa cho H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nhờ mua 20 (hai mươi) hộp pháo. Sau đó H hẹn T, Đ, T 17 giờ ngày 11/07/2019 đến gặp H tại phòng ở nơi H làm việc thuộc Công ty cổ phần bê tông P (xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) để lấy pháo. Ngày 05/07/2019, H đi xe buýt xuống bãi biển D, huyện D để gặp người đàn ông tên V đặt mua 84 (Tám mươi tư) hộp pháo loại pháo liên hoàn 36 quả với giá 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) và hẹn V lên giao số pháo trên cho H vào sáng ngày 11/07/2019 tại trước cổng Công ty cổ phần bê tông P nơi H làm việc thuộc xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sáng ngày 11/07/2019, V đi xe ô tô (H không nhớ rõ đặc điểm và biển số xe) đến trước cổng Công ty và giao cho H 84 hộp pháo, H giao tiền cho V 42.000.000 đồng. Sau khi nhận được pháo, H cất giấu toàn bộ số pháo trên trong phòng ở của H tại Công ty cổ phần bê tông P. Đến chiều ngày 11/07/2019, T, T bắt xe khách theo hướng Q đi thị xã H; Đ đi bộ lần lượt đến lấy số pháo đã nhờ H mua hộ tại phòng ở của H thuộc Công ty cổ phần bê tông P rồi mang về nơi ở của mình cất giấu. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày khi Nguyễn Cảnh T đang cất giấu toàn bộ số pháo đã nhờ H mua tại nhà riêng của mình (khối Q, phường Q, thị xã T) thì bị tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa kiểm tra phát hiện, bắt giữ và thu giữ 01 (một) bì xác rắn màu đỏ bên trong có chứa 14 (mười bốn) hộp pháo, loại pháo liên hoàn 36 quả.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với phòng ở của Lê Văn H thuộc công ty cổ phần bê tông P phát hiện và thu giữ 02 (Hai) bì xác rắn màu đỏ gạch, bên trong có chứa 36 (Ba mươi sáu) hộp pháo loại liên hoàn 36 quả.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Ngọc T thuộc khối T, phường Q, thị xã T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa phát hiện và thu giữ 01 (Một) bì xác rắn màu đỏ gạch, bên trong có chứa 14 (Mười bốn) hộp pháo loại liên hoàn 36 quả.

Khám xét khẩn cấp phòng ở của Đặng Duy Đ thuộc công ty cổ phần bê tông P, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa phát hiện và thu giữ 01 (Một) bì xác rắn màu đỏ gạch, bên trong có chứa 20 (Hai mươi) hộp pháo loại liên hoàn 36 quả

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định của cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa ngày 11/07/2019 xác định: Số vật chứng thu giữ của Lê Văn H sau khi loại bỏ bao bì, có tổng khối lượng là 50,4kg

(Năm mươi phẩy bốn kilogam). Số vật chứng thu giữ của Vũ Ngọc T sau khi loại bỏ bao bì, có tổng khối lượng là 19,6kg (Mười chín phẩy sáu kilogam). Số vật chứng thu giữ của Nguyễn Cảnh T sau khi loại bỏ bao bì, có tổng khối lượng là 19,6kg (Mười chín phẩy sáu kilogam). Số vật chứng thu giữ của Đặng Duy Đ sau khi loại bỏ bao bì, có tổng khối lượng là 28kg (Hai mươi tám kilogam).

Bản kết luận giám định số 310/KL - PC09 (MT) ngày 18/07/2019 của Phòng KTHS Công an Tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Văn H, Nguyễn Cảnh T, Vũ Ngọc T, Đặng Duy Đ gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) .

Cáo trạng số: 66 /CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lê Văn H về tội “ Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 - BLHS. Truy tố Đặng Duy Đ, Nguyễn Cảnh T, Vũ Ngọc T về tội “ Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2 , điều 191, điểm s, t khoản 1, Điều 51; Điều 65, Điều 17 - BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 191, điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65, Điều 17 - BLHS xử phạt:

bị cáo Đặng Duy Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Cảnh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Vũ Ngọc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS, tuyên tịch thu, tiêu huỷ 80 hộp pháo liên hoàn loại 36 quả có khối lượng 112 kg.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Văn H - Tôi xin giảm nhẹ.

Bị Cáo Đặng Duy Đ: Tôi xin giảm nhẹ

Nguyễn Cảnh T: Tôi xin giảm nhẹ

Vũ Ngọc T, Tôi xin giảm nhẹ

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó đã xác định được vào khoảng đầu tháng 7 năm 2019 Lê Văn H quen một người tên V ở D, huyện D, tỉnh Nghệ an có bán pháo nên Lê Văn H đã gặp Vũ Ngọc T, Đặng Duy Đ, Nguyễn Cảnh T là bạn của H và nói “ Hôm trước mình đi D có một người tự giới thiệu tên là V nhà ở xã D, huyện D có bán pháo loại pháo liên hoàn 36 quả, họ bảo giá mỗi hộp 500.000 đồng, nếu mua thì đưa tiền để H đi lấy hộ cho” nghe vậy thì T đưa cho H số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để nhờ mua 14 (Mười bốn) hộp pháo; T đưa cho H số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để nhờ mua 14 (Mười bốn) hộp pháo; Đ đưa cho H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nhờ mua 20 (hai mươi) hộp pháo. Sau khi nhận tiền H hẹn T, Đ, T 17 giờ ngày 11/07/2019 đến gặp H tại phòng ở nơi H làm việc thuộc Công ty cổ phần bê tông P để lấy pháo. Ngày 05/07/2019, H gặp người đàn ông tên V đặt mua 84 (Tám mươi tư) hộp pháo loại pháo liên hoàn 36 quả với giá 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) và hẹn V lên giao số pháo trên cho H vào sáng ngày 11/07/2019 tại trước cổng Công ty cổ phần bê tông P. Sáng ngày 11/07/2019, V đi xe ô tô đến trước cổng Công ty và giao cho H 84 hộp pháo, H giao tiền cho V 42.000.000 đồng. Sau khi nhận được pháo, H cất giấu toàn bộ số pháo trên trong phòng ở của H tại Công ty cổ phần bê tông P. Đến chiều ngày 11/07/2019, T, T, Đ lần lượt đến lấy số pháo đã nhờ H mua hộ tại phòng ở của H rồi mang về nơi ở của mình cất giấu. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày khi Nguyễn Cảnh T đang cất giấu toàn bộ số pháo đã nhờ H mua tại nhà riêng của mình (khối Q, phường Q, thị xã T) thì bị tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa kiểm tra phát hiện, bắt giữ và thu giữ 01 (một) bì xác rắn màu đỏ bên trong có chứa 14 (mười bốn) hộp pháo, loại pháo liên hoàn 36 quả.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với phòng ở của Lê Văn H thuộc công ty cổ phần bê tông P phát hiện và thu giữ 02 (Hai) bì xác rắn màu đỏ gạch, bên trong có chứa 36 (Ba mươi sáu) hộp pháo loại liên hoàn 36 quả.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Ngọc T tại khối T, phường Q, thị xã Thái Hòa, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa phát hiện và thu giữ 01 (Một) bì xác rắn màu đỏ gạch, bên trong có chứa 14 (Mười bốn) hộp pháo loại liên hoàn 36 quả.

Khám xét khẩn cấp phòng ở của Đặng Duy Đ tại công ty cổ phần bê tông P, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa phát hiện và thu giữ 01 (Một) bì xác rắn màu đỏ gạch, bên trong có chứa 20 (Hai mươi) hộp pháo loại liên hoàn 36 quả

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định của cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa ngày 11/07/2019 xác định: Số vật chứng thu giữ của Lê Văn H sau khi loại bỏ bao bì, có tổng khối lượng là 50,4kg (Năm mươi phẩy bốn kilogam). Số vật chứng thu giữ của Vũ Ngọc T sau khi loại bỏ bao bì, có tổng khối lượng là 19,6kg (Mười chín phẩy sáu kilogam). Số vật chứng thu giữ của Nguyễn Cảnh T sau khi loại bỏ bao bì, có tổng khối lượng là 19,6kg (Mười chín phẩy sáu kilogam). Số vật chứng thu giữ của Đặng Duy Đ sau khi loại bỏ bao bì, có tổng khối lượng là 28kg (Hai mươi tám kilogam).

Tại bản kết luận giám định số 310/KL - PC09 (MT) ngày 18/07/2019 của Phòng KTHS Công an Tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Văn H, Nguyễn Cảnh T, Vũ Ngọc T, Đặng Duy Đ gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ) .

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn H phạm tội “ tàng trữ hàng cấm” phạm vào điểm g, khoản 2, điều 191 - BLHS năm 2015.

Các bị cáo Đặng Duy Đ, Nguyễn Cảnh T, Vũ Ngọc T phạm tội “ tàng trữ hàng cấm” phạm vào điểm c, khoản 1, điều 191 - BLHS năm 2015.

Xét thấy tình hình tội phạm " Tàng trữ hàng cấm", cụ thể là tàng trữ pháo nổ trên địa bàn thị xã Thái Hoà còn diễn biến phức tạp, các cấp, các ngành đang hết sức nỗ lực tuyên truyền vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức khác nhau giúp người dân hiểu được tác hại của việc đốt pháo và ngăn ngừa các hành vi liên quan đến pháo. Biết được hành vi tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật hình sự nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xét xử nghiêm. Tuy nhiên xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thì thấy rằng:

Đối với bị cáo Lê Văn H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngày 11 tháng 01 năm 2019 bị Cáo có công giúp công an huyện N, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện bắt giữ một vụ án “ Vận chuyển hàng cấm”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần và thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có vi phạm gì, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm.

Đối với các bị cáo Đặng Duy Đ, Nguyễn cảnh T, Vũ Ngọc T không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt và thấy rằng các bị

cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có vi phạm gì, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm.

[3] Đối với người đàn ông bán pháo cho Lê Văn H do không biết lai lịch địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Vật chứng vụ án:

Vật chứng vụ án là 84 hộp pháo thu của H, Đ, T, T nhưng đã lấy 04 hộp để trưng cầu giám định nên còn lại 80 hộp, có khối lượng 112 kg đang lưu giữ tại Ban chỉ huy quân sự thị xã Thái hòa cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g, khoản 2, khoản 4 điều 191, điểm s, t khoản 1, điều 51; Điều 65; Điều 17 - BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*". Xử phạt Lê Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng

- Căn cứ điểm c, khoản 1, khoản 4 điều 191, điểm i, s, khoản 1, điều 51; Điều 65; Điều 17 - BLHS năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Đặng Duy Đ, Nguyễn Cảnh T, Vũ Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*".

Xử phạt Đặng Duy Đ 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Xử phạt Nguyễn Cảnh T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng

Xử phạt Vũ Ngọc T 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng

- Giao các bị cáo Lê Văn H về cho UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An và gia đình theo dõi, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Đặng Duy Đạt về cho UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và gia đình theo dõi, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Nguyễn Cảnh T và Vũ Ngọc T về cho UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An và gia đình theo dõi, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng : Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 47 - BLHS; Điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu giao cho ban chỉ huy quân sự thị Xã Thái hòa tiêu hủy 80 hộp pháo, có khối lượng 112 kg thu được của H, Đ, T, T đang lưu giữ tại Ban chỉ huy quân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 10 tháng 10 năm 2019.

- Về án phí : Áp dụng điều 136 - BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Buộc các bị cáo Lê Văn H, Đặng Duy Đ, Nguyễn Cảnh T, Vũ Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Sơn